Dưới đây là văn bản đầy đủ gồm 50 câu hỏi trắ...

Câu 1 **Phát biểu nào dưới đây là sai về vai trò của bảo hiểm?**

A. Bảo hiểm giúp các cá nhân và tổ chức bù đắp tổn thất, ổn định tài chính.

B. Bảo hiểm góp phần ổn định ngân sách nhà nước và trật tự an toàn xã hội.

C. Bảo hiểm thất nghiệp chỉ có ý nghĩa đối với người bị mất việc làm thời kì dịch bệnh.

D. Bảo hiểm tài sản giúp doanh nghiệp đảm bảo về tài sản và ổn định sản xuất kinh doanh.

Câu 2 **Đối với các nước đang phát triển, việc tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế sẽ mang lại lợi ích nào dưới đây?**

A. Mở mang thêm phạm vi lãnh thổ.

B. Tận dụng được nguồn tài chính.

C. Được chuyển lên thành nước lớn.

D. Lệ thuộc tài chính vào nước lớn.

Câu 3 **Đối với mỗi quốc gia, tăng trưởng và phát triển kinh tế có vai trò quan trọng, là điều kiện cần thiết để...**

A. thúc đẩy phân hóa giàu nghèo.

B. thúc đẩy tỷ lệ thất nghiệp.

C. gia tăng tỷ lệ lạm phát.

D. khắc phục tình trạng đói nghèo.

Câu 4 **Theo quy định của pháp luật, đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc gồm người lao động và...**

A. cơ quan quản lý lao động.

B. thân nhân người lao động.

C. người đào tạo lao động.

D. người sử dụng lao động.

Câu 5 **Trong mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển kinh tế thì tăng trưởng kinh tế không đóng vai trò nào dưới đây đối với phát triển kinh tế?**

A. Là động lực của phát triển xã hội.

B. Là nhân tố bên ngoài của phát triển bền vững.

C. Là điều kiện cần thiết thiết để phát triển bền vững.

D. Là nội dung của phát triển bền vững.

Câu 6 **Quá trình liên kết, hợp tác giữa hai quốc gia với nhau trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập chủ quyền của nhau là biểu hiện của hình thức hợp tác quốc tế ở cấp độ**

A. hội nhập toàn cầu.

B. hội nhập song phương.

C. hội nhập toàn diện.

D. hội nhập khu vực.

Câu 7 **Một trong những thước đo để đánh giá mức tăng trưởng kinh tế của một quốc gia đó là dựa vào**

A. tổng thu nhập quốc dân.

B. chỉ số giảm nghèo đa chiều.

C. tổng hàng hóa xuất khẩu.

D. chỉ số phát triển bền vững.

Câu 8 **Yếu tố nào dưới đây là chỉ tiêu của phát triển kinh tế?**

A. Tiến bộ xã hội.

B. Mức sống bình dân.

C. Tăng trưởng dân số.

D. Cơ cấu dòng tiền.

Câu 9 **Đối với mỗi quốc gia, hình thức hội nhập sâu rộng nhất, gắn kết với nhiều quốc gia, tổ chức, khu vực trên thế giới là hình thức nào dưới đây?**

A. Hội nhập song phương.

B. Hội nhập liên minh.

C. Hội nhập toàn cầu.

D. Hội nhập khu vực.

Câu 10 **Khi đánh giá sự phát triển kinh tế của một quốc gia, người ta không căn cứ vào tiêu chí nào dưới đây?**

A. Cơ cấu quốc phòng.

B. Cơ cấu thành phần kinh tế.

C. Cơ cấu vùng kinh tế.

D. Cơ cấu ngành kinh tế.

Câu 11 **Bảo hiểm y tế là hình thức bảo hiểm thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng gồm những loại hình nào dưới đây?**

A. Tự nguyện và bắt buộc.

B. Vận động và tự nguyện.

C. Tự nguyện và cưỡng chế.

D. Bắt buộc và vận động.

Câu 12 **Ngày 11/11/2011 Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Chi Lê được ký kết và có hiệu lực từ ngày 1/1/2014, xét về cấp độ hợp tác đây là hình thức hợp tác**

A. song phương.

B. khu vực.

C. toàn cầu.

D. châu lục.

Câu 13 **Đối với mỗi quốc gia, vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế thể hiện ở việc, thông qua tăng trưởng và phát triển kinh tế sẽ góp phần**

A. giải quyết tốt vấn đề việc làm.

B. gia tăng phân hóa giàu nghèo.

C. tăng tỷ lệ đói nghèo đa chiều.

D. gia tăng lệ thuộc vào thế giới.

Câu 14 **Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, thông qua quá trình hội nhập kinh tế quốc tế sẽ góp phần tạo ra**

A. những chủng tộc mới.

B. nhiều cơ hội việc làm.

C. nhiều lãnh thổ mới.

D. những đảng phái mới.

Câu 15 **Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững được thể hiện ở nội dung nào dưới đây?**

A. Tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững không liên quan đến nhau.

B. Tăng trưởng kinh tế không gây ảnh hưởng đến phát triển bền vững.

C. Tăng trưởng kinh tế là điều kiện tiên quyết để đạt được phát triển bền vững.

D. Tăng trưởng kinh tế quan trọng nhưng không đảm bảo phát triển bền vững.

Câu 16 **Trong mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển kinh tế thì tăng trưởng kinh tế không đóng vai trò nào dưới đây?**

A. Là điều kiện cần thiết thiết để phát triển bền vững.

B. Là nội dung của phát triển bền vững.

C. Là nhân tố bên ngoài của phát triển bền vững.

D. Là động lực của phát triển xã hội.

Câu 17 **Quá trình tăng trưởng kinh tế gắn liền với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đảm bảo tiến bộ xã hội là nội dung của khái niệm nào dưới đây?**

A. Kinh tế đối ngoại.

B. Hội nhập kinh tế.

C. Phát triển kinh tế.

D. Tăng trưởng kinh tế.

Câu 18 **Quá trình một quốc gia thực hiện việc gắn kết nền kinh tế của mình với nền kinh các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới dựa trên cơ sở cùng có lợi và tuân thủ quy định chung là nội dung của khái niệm nào dưới đây?**

A. Tăng trưởng kinh tế.

B. Hội nhập kinh tế.

C. Phát triển kinh tế.

D. Kinh tế đối ngoại.

Câu 19 **Đối với mỗi quốc gia, phát triển kinh tế thể hiện ở nội dung nào dưới đây?**

A. Chuyển dịch việc phân phối.

B. Chuyển dịch vùng sản xuất.

C. Chuyển đổi mô hình tiền tệ.

D. Chuyển dịch cơ cấu ngành.

Câu 20 **Loại hình bảo hiểm nào dưới đây nhằm bù đắp một phần thu nhập, hỗ trợ học nghề, duy trì và tìm kiếm việc làm cho người lao động khi bị mất việc làm trên cơ sở đóng góp vào quỹ bảo hiểm theo quy định?**

A. Bảo hiểm y tế.

B. Bảo hiểm xã hội.

C. Bảo hiểm con người.

D. Bảo hiểm thất nghiệp.

Câu 21 **Ngày 28-7-1995, Việt Nam trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN, đánh dấu bước đi đầu tiên của đất nước trong hành trình hội nhập khu vực và thế giới. Việc gia nhập ASEAN là biểu hiện của hình thức hội nhập kinh tế quốc tế nào dưới đây?**

A. Toàn cầu.

B. Khu vực.

C. Song phương.

D. Toàn quốc.

Câu 22 **Đối với các nước đang phát triển, việc tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế sẽ mang lại lợi ích nào dưới đây?**

A. Tận dụng được nguồn tài chính.

B. Được chuyển lên thành nước lớn.

C. Lệ thuộc tài chính vào nước lớn.

D. Mở mang thêm phạm vi lãnh thổ.

Câu 23 **Phát biểu nào dưới đây là sai về khái niệm bảo hiểm?**

A. Bảo hiểm hoạt động theo nguyên tắc "số đông bù số ít".

B. Bảo hiểm thương mại là loại hình bảo hiểm mang tính kinh doanh.

C. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế không mang tính kinh doanh.

D. Bảo hiểm được thành lập dựa trên đóng góp tự nguyện của xã hội.

Câu 24 **Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững được thể hiện ở nội dung nào dưới đây?**

A. Tăng trưởng kinh tế là điều kiện tiên quyết để đạt được phát triển bền vững.

B. Tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững không liên quan đến nhau.

C. Tăng trưởng kinh tế không gây ảnh hưởng đến phát triển bền vững.

D. Tăng trưởng kinh tế quan trọng nhưng không đảm bảo phát triển bền vững.

Câu 25 **Việc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới thể hiện Việt Nam tham gia cấp độ hội nhập nào dưới đây?**

A. Hội nhập toàn cầu.

B. Hội nhập song phương.

C. Hội nhập khu vực.

D. Hội nhập đa phương.

Câu 26 **Hệ thống các chính sách can thiệp của Nhà nước và các lực lượng xã hội thực hiện nhằm giảm mức độ nghèo đói, nâng cao năng lực tự bảo vệ của người dân và xã hội trước những rủi ro hay nguy cơ giảm hoặc mất thu nhập, bảo đảm ổn định, phát triển và công bằng xã hội là nội dung của khái niệm nào dưới đây?**

A. Bảo hiểm xã hội.

B. Chất lượng cuộc sống.

C. An sinh xã hội.

D. Thượng tầng xã hội.

Câu 27 **Nội dung nào dưới đây không thể hiện vai trò của bảo hiểm đối với sự phát triển kinh tế – xã hội?**

A. Thúc đẩy tín dụng đen.

B. Giảm lao động thất nghiệp.

C. Huy động vốn dài hạn.

D. Ổn định tài chính cá nhân.

Câu 28 **Xét về bản chất thì bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm thương mại đều có điểm chung ở chỗ các loại hình bảo hiểm này đều**

A. có độ rủi ro cao và không nên tham gia.

B. có tính bắt buộc mọi chủ thể tham gia.

C. là một loại hình của dịch vụ tài chính.

D. người tham gia bao giờ cũng thua thiệt.

Câu 29 **Là sự thoả thuận giữa các bên tham gia nhằm xoá bỏ hầu hết hàng rào thuế quan và phi thuế quan nhưng vẫn duy trì chính sách thuế quan riêng của mỗi bên đối với các nước ngoài hiệp định là thể hiện mức độ hội nhập kinh tế quốc tế ở mức độ**

A. thị trường chung.

B. thoả thuận thương mại ưu đãi.

C. liên minh kinh tế.

D. hiệp định thương mại tự do.

Câu 30 **Đối với ngân sách nhà nước, một trong những vai trò của bảo hiểm là góp phần giúp cho ngân sách nhà nước**

A. mất cân đối thu chi.

B. chi tiêu nhiều hơn.

C. ổn định và tăng thu.

D. không bị gia tăng.

Câu 31 **Một trong những quyền lợi của người tham gia bảo hiểm xã hội là bị ốm đau hoặc nghỉ thai sản, nếu đủ điều kiện họ sẽ được nhận**

A. tiền trợ cấp theo quy định.

B. chi phí khám chữa bệnh.

C. bảo hiểm thất nghiệp.

D. toàn bộ số tiền đã đóng.

Câu 32 **Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, thông qua quá trình hội nhập kinh tế quốc tế sẽ góp phần tạo ra**

A. nhiều cơ hội việc làm.

B. nhiều lãnh thổ mới.

C. những đảng phái mới.

D. những chủng tộc mới.

Câu 33 **Sự gia tăng về quy mô sản lượng của một nền kinh tế trong một thời kỳ nhất định so với thời kỳ gốc là nội dung của khái niệm nào dưới đây?**

A. Tăng trưởng kinh tế.

B. Phát triển kinh tế.

C. Hội nhập kinh tế.

D. Tăng trưởng xã hội.

Câu 34 **Dùng để biểu thị thu nhập của nền kinh tế trong một thời kỳ nhất định được tính bằng tổng thu nhập từ hàng hóa, dịch vụ cuối cùng do công dân của quốc gia đó tạo ra trong một năm là**

A. tổng thu nhập quốc nội (GDP).

B. tổng thu nhập quốc dân (GNI).

C. tổng thu nhập quốc dân trên đầu người.

D. tổng thu nhập quốc nội trên đầu người.

Câu 35 **Nội dung nào dưới đây không thể hiện vai trò của bảo hiểm đối với sự phát triển kinh tế – xã hội?**

A. Tăng thu ngân sách nhà nước.

B. Mở rộng hội nhập quốc tế.

C. Gia tăng tỷ lệ lạm phát.

D. Tạo ra nhiều việc làm mới.

Câu 36 **Từ ngày 11/1/2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), sự kiện lớn này đã để lại nhiều dấu ấn tích cực trên hành trình đổi mới và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Việc gia nhập WTO là biểu hiện của hình thức hội nhập kinh tế quốc tế nào dưới đây?**

A. Toàn cầu.

B. Song phương.

C. Khu vực.

D. Toàn quốc.

Câu 37 **Khi đánh giá sự phát triển kinh tế của một quốc gia, người ta không căn cứ vào tiêu chí nào dưới đây?**

A. Tiềm lực quốc phòng.

B. Cơ cấu ngành kinh tế.

C. Cơ cấu vùng kinh tế.

D. Cơ cấu thành phần kinh tế.

Câu 38 **Hội nhập kinh tế là quá trình một quốc gia thực hiện việc gắn kết nền kinh tế của mình với**

A. người đứng đầu chính phủ.

B. một nhóm người.

C. các quốc gia khác.

D. nguyên thủ của một nước.

Câu 39 **Ở nước ta hiện nay, chính sách nào dưới đây không thuộc hệ thống chính sách an sinh xã hội cơ bản?**

A. Chính sách bảo đảm các dịch vụ xã hội.

B. Chính sách hỗ trợ giảm nghèo.

C. Chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

D. Chính sách trợ giúp xã hội.

Câu 40 **Xét về mặt quan hệ dân sự, bảo hiểm là một**

A. dịch vụ ngân hàng.

B. dịch vụ tài chính.

C. dịch vụ tiền tệ.

D. dịch vụ tín dụng.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app